

Số: 105/KH-THCK

*Bình Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức kiểm tra định kì cuối kì II năm học 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-THCK ngày 10/9/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Cụ Khê về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Cụ Khê xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối kì 2 năm học 2025-2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối năm nhằm giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026. Hướng dẫn giáo viên thực hiện ôn tập kiến thức cho học sinh và hoàn thiện công tác kiểm tra đánh giá định kỳ cuối năm.

- Giúp học sinh ôn lại các nội dung trọng tâm, đảm bảo kiến thức hoàn thành các nội dung kiểm tra theo đúng trình độ, năng lực của từng cá nhân. Rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học và tham gia học tập thông qua các hình thức học tập khác nhau một cách hiệu quả.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối năm học 2025-2026 được triển khai đến 100% CBGVNV, HS và PHHS nhà trường. CBGVNV, HS và PHHS có nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch.

- Xây dựng, chỉ đạo giáo viên ôn tập và tổ chức kiểm tra đảm bảo công bằng, khách quan. Nội dung ôn tập phải đảm bảo ngắn gọn, đủ kiến thức trọng tâm, dễ ghi nhớ.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Đối tượng kiểm tra**

- Học sinh từ khối 1 đến khối 5.

**2. Công tác đánh giá, kiểm tra**

Đối với việc đánh giá thường xuyên: Trên cơ sở kiến thức và kết quả đạt được của học sinh, giáo viên hoàn thành nhận xét đánh giá học sinh của từng môn học và cập nhật trên hệ thống CSDL trước **25/5/2026**.

Đối với các môn có bài kiểm tra: Các môn học: Tiếng Việt, Toán từ lớp 1 đến lớp 5; Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5; Tin học, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5, Công nghệ lớp 3, 4, 5, Tin học lớp 3, 4, 5 tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch.

### **3. Đề kiểm tra**

Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

*\* Đánh giá định kì về môn học và hoạt động giáo dục:*

Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau:

+ Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

+ Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

+ Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

- Đối với các môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán từ lớp 1 đến lớp 5; Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5; Tin học, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5, Công nghệ lớp 3, 4, 5 có bài kiểm tra định kì.

- Đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (khoảng 50%);

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (khoảng 30%);

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống (khoảng 20%).

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì II bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

\* *Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:*

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau:

- + Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;
- + Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;
- + Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

\* *Cấu trúc đề KTĐK: theo phụ lục 1 đính kèm*

#### **4. Hình thức kiểm tra:**

4.1. Kiểm tra trực tiếp theo từng lớp: môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, Khoa học, lịch sử và Địa lí, ....

- Môn Toán: Lớp 1, 2, 3, 4, 5: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (35 phút)

- Môn Tiếng Việt:

+ Kiểm tra đọc thành tiếng: Thực hiện theo quy định bám sát chuẩn đánh giá đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 học kỳ II, kiểm tra bằng hình thức gấp thăm.

+ Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm và tự luận (35 phút)

+ Kiểm tra viết:

Khối 1 : HS viết và làm bài tập trên giấy ô li bằng bút mực (Thời gian: 30 phút) . Khối 2, 3, 4, 5: HS viết chính tả và tập làm văn trên giấy (Thời gian: 50 phút, Khối 4, 5 chỉ viết bài văn)

**Môn Tiếng Anh:** Đề kiểm tra phải bao gồm đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với tỷ lệ các kỹ năng, loại hình bài tập, số lượng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học sinh, bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

- **Môn Khoa học:** Đảm bảo linh hoạt tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận (tham khảo môn Toán) sao cho kiến thức trọng tâm, phù hợp với yêu cầu chương trình và việc đánh giá thực chất năng lực của HS, tránh lệch chuẩn.

- **Đối với môn Lịch sử và Địa lý:** Mỗi phân môn chiếm 50% khối lượng kiến thức của bài kiểm tra, điểm số là 5/10 điểm/phân môn.

- Môn Tin học và Công nghệ (**Tin học**): Có thể sử dụng hình thức bài kiểm tra viết (*kết hợp câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận*) hoặc kết hợp giữa bài kiểm tra viết và thực hành hoặc bài thực hành để đánh giá tư duy tính toán, khả năng ứng dụng Tin học và sản phẩm số của học sinh.

- Môn Tin học và Công nghệ (**Công nghệ**): Có thể sử dụng hình thức bài kiểm tra viết hoặc đánh giá sản phẩm học tập của học sinh thông qua bài thực hành. Đối với bài kiểm tra viết, sử dụng kết hợp câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận, tỉ lệ điểm số giữa 2 dạng câu hỏi do GV lựa chọn linh hoạt để đảm bảo kết quả đánh giá được toàn diện.

### 5. Lịch kiểm tra:

Ngày KTĐK	Thời gian	Môn KT+ Khối lớp
<b>Thứ 4: 13/5/2026 (Tuần 34)</b>	<b>14g00</b>	<b>KT môn Lịch sử- Địa lí lớp 4.5</b>
<b>Thứ 5: 14/5/2026 (Tuần 34)</b>	<b>14g00</b>	<b>KT môn Khoa học lớp 4.5</b>
<b>Thứ 6: 22/5/2026 (Tuần 35)</b>	<b>7g45</b>	<b>KT Môn T, TV lớp 1.2.3.4.5</b>

\*Môn Tin học khối 3, 4, 5: Kiểm tra trong các tiết học theo thời khóa biểu trong tuần 33,34.

\* Môn Tiếng Anh chương trình của Bộ (Khối 3,4,5): Kiểm tra trong các tiết học theo thời khóa biểu trong tuần 33,34.

\* Môn Công nghệ (Khối 3,4,5): Kiểm tra trong các tiết học theo thời khóa biểu trong tuần 33,34.

### 6. Nội dung ôn tập:

- Đối với môn Khoa học, Lịch sử- Địa lý, Công nghệ, Tin học, tiếng Anh: Ôn tập kiến thức từ đầu học kì 2 đến hết tuần 33.

- Đối với môn Toán, Tiếng Việt: Ôn tập kiến thức từ đầu học kì 2 đến hết tuần 35.

### 7. Quy trình tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kì II

Bước 1. BGH xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học

Bước 2: TTCM và GV xây dựng nội dung ôn tập, ngân hàng đề kiểm tra.

Bước 3: BGH duyệt ngân hàng đề và xây dựng đề KT từ ngân hàng đề.

Bước 4: Bảo mật, in sao đề kiểm tra.

Bước 5: BGH phân công giáo viên coi, chấm bài KT đúng quy định.

Bước 6: Tiến hành kiểm tra theo phân công, BGH giám sát quá trình kiểm tra.

Bước 7: Triển khai chấm bài (chấm mẫu từ 3-5 bài, thống nhất cách chấm)

Bước 8: BGH kiểm tra công tác chấm bài kiểm tra.

Bước 9: TTCM thống kê kết quả kiểm tra gửi BGH

Bước 10: Tổ chuyên môn và BGH phân tích kết quả sau kiểm tra và đề ra giải pháp hỗ trợ, phụ đạo những HS còn hạn chế, kết quả thấp.

### 8. Tổ chức coi, chấm bài và báo cáo kết quả kiểm tra:

- Giáo viên coi, chấm kiểm tra theo phân công của Hiệu trưởng.

*(Phụ lục 2: Bảng phân công GV coi chấm)*

- Trong quá trình coi thi, thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, nhắc nhở, khích lệ HS hoàn thành bài thi.

- Trong quá trình HS làm bài, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, GVCN liên lạc với BGH.

Sau khi chấm bài, giáo viên thống kê kết quả (theo mẫu) nộp về BGH và nhập vào cơ sở dữ liệu trước ngày 25/5/2026.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban giám hiệu**

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn học sinh kiểm tra định kỳ cuối năm học 2025-2026 và triển khai kế hoạch tới 100% CBGVNV học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của tổ chuyên môn, giáo viên theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Phản ánh về Phòng VH-XH những vấn đề còn vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

#### **2. Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch hướng dẫn học sinh ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối năm học 2025-2026 của nhà trường, tổ trưởng chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập, thống nhất trong tổ chuyên môn và gửi Ban giám hiệu duyệt.

- Chỉ đạo giáo viên trong tổ ôn tập cho học sinh theo kế hoạch và nội dung ôn tập đã xây dựng.

- Phản ánh về Ban giám hiệu những vấn đề vướng mắc của tổ trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

#### **3. Giáo viên**

- Căn cứ Kế hoạch hướng dẫn học sinh kiểm tra định kỳ cuối năm học 2025-2026 của nhà trường và nội dung ôn tập của tổ, xây dựng nội dung hướng dẫn ôn tập, triển khai tới học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ôn tập hàng tuần của học sinh bằng các hình thức phù hợp với thực tế, đảm bảo việc ôn tập thường xuyên, đạt hiệu quả, đặc biệt đối với những lớp có học sinh còn hạn chế về học tập.

Phản ánh về tổ trưởng chuyên môn những vấn đề vướng mắc của cá nhân trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

*Trên đây là kiểm tra định kỳ cuối năm năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Cự Khê, đề nghị cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực*

*hiện nhiệm vụ có vướng mắc, phát sinh, các bộ phận, cá nhân báo cáo kịp thời về Ban Giám hiệu để thống nhất thực hiện.*

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Tổ trưởng CM;
- Website trường;
- Lưu: VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Thái Thị Minh Thi**

**Phụ lục 1**  
**CẤU TRÚC CỦA ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ 2**

<b>Môn</b>	<b>Lớp</b>	<b>Cấu trúc</b>
<b>Tiếng Việt</b>	<b>1</b>	<p><b>- Kiểm tra đọc: 10 điểm</b></p> <p>+ Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: 7 điểm</p> <p>+ Đọc hiểu (văn bản ngoài SGK): 3 điểm</p> <p><b>- Kiểm tra viết: 10 điểm</b></p> <p>+ Học kì 1: Làm bài tập: 3 điểm; Viết văn, từ ngữ, câu: 7 điểm</p> <p>+ Học kì 2: Làm bài tập: 3 điểm; Viết chính tả: 7 điểm</p>
	<b>2.3</b>	<p><b>- Kiểm tra đọc: 10 điểm</b></p> <p>+ Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: 4 điểm</p> <p>+ Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (văn bản ngoài SGK): 6 điểm</p> <p><b>- Kiểm tra viết: 10 điểm</b></p> <p>+ Viết chính tả: 4 điểm</p> <p>+ Viết đoạn/bài: 6 điểm</p>
	<b>4.5</b>	<p><b>- Kiểm tra đọc: 10 điểm</b></p> <p>+ Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: 2 điểm</p> <p>+ Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (văn bản ngoài SGK): 8 điểm</p> <p><b>- Kiểm tra viết đoạn/bài: 10 điểm</b></p>
<b>Toán</b>	<b>1.2</b>	<p><b>- Mức độ:</b> Mức độ 1: 50%; Mức độ 2: 30%; Mức độ 3: 20%</p> <p><b>- Hình thức:</b></p> <p>+ Lớp 1: Trắc nghiệm: 7 đến 8 điểm; Tự luận: 2 đến 3 điểm</p> <p>+ Lớp 2: Trắc nghiệm: 6 điểm; Tự luận: 4 điểm</p>
	<b>3.4.5</b>	<p><b>- Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%; Mức độ 2: 40%; Mức độ 3: 20%</p> <p><b>- Hình thức:</b></p> <p>+ Lớp 3: Trắc nghiệm: 5 điểm; Tự luận: 5 điểm</p> <p>+ Lớp 4-5: Trắc nghiệm: 3 đến 4 điểm; Tự luận: 6 đến 7 điểm</p>
<b>Khoa học; LS&amp;DL</b>	<b>4.5</b>	<p><b>- Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%; Mức độ 2: 40%; Mức độ 3: 20%</p> <p><b>- Hình thức:</b> Trắc nghiệm: 7 - 8 điểm; Tự luận: 2 - 3 điểm</p>
<b>Công nghệ</b>	<b>3</b>	<p><b>Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%; Mức độ 2: 40%; Mức độ 3: 20%</p> <p><b>- Hình thức:</b></p> <p>+ Học kì 1: Lý thuyết: 10 điểm (Trắc nghiệm: 6- 7 điểm; Tự luận: 3 đến 4 điểm)</p>

<b>Môn</b>	<b>Lớp</b>	<b>Cấu trúc</b>
		+ Học kì 2: Lý thuyết: 3 điểm; Thực hành: 7 điểm
	<b>4.5</b>	<b>Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%; Mức độ 2: 40%; Mức độ 3: 20% <b>- Hình thức:</b> Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành: 6 điểm
<b>Tin học</b>	<b>3</b>	<b>Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20% <b>- Hình thức:</b> + Học kì 1: Lý thuyết: 7 điểm; Thực hành: 3 điểm + Học kì 2: Lý thuyết: 5 điểm; Thực hành: 5 điểm
	<b>4.5</b>	<b>Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20% <b>- Hình thức:</b> Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành: 6 điểm
<b>Tiếng Anh</b>	<b>3.4.5</b>	<b>Mức độ:</b> Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20% <b>- Hình thức:</b> + Listening: 4 điểm + Reading: 2 điểm + Writing: 2 điểm + Speaking: 2 điểm

**Phụ lục 2**  
**PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI, CHẤM**  
**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ 2 NĂM HỌC 2025-2026**